

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Ph1

Bản án số: 493/2021/HSST

Ngày: 29-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phòng

2. Ông Phạm Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Phương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Hồng – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 440/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 597/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 186/2021/HSST-QĐ ngày 25/11/2021, đối với các bị cáo:

1. **Trương M Ph1**; sinh ngày 16/9/1973, tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố 4, Phường 1, thành phố T, tỉnh Bến Tre; Nơi tạm trú: xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương M Tr, sinh năm: 1952 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1955; bị cáo là con một; vợ bị cáo: Phan Thị P, sinh năm: 1975, có 02 con Trương Ngọc M Th, sinh năm: 2003 và Trương Ngọc M Th, sinh năm: 2007; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2021 đến ngày 30/3/2021 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/3/2021; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Đức Th**; sinh ngày 06/3/1979 tại tỉnh Thanh Hóa; Hộ khẩu thường trú: phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí M; Nơi tạm trú: khu phố D, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí M; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức Đ (đã chết) và bà Hồ Thị X, sinh năm: 1943; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con út; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm: 1979, có 02 con tên Nguyễn Ngọc Như M, sinh năm: 2007 và Nguyễn Đức Anh Kh, sinh năm: 2008 Tiền án,

tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2021 đến ngày 30/3/2021 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/3/2021; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Từ Kim Ph**; sinh ngày 26/5/1979 tại Thành phố Hồ Chí M; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (Chỗ ở hiện nay): khu phố T, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Từ Văn R, sinh năm: 1956 và bà Lâm Thị Kim H, sinh năm: 1958; bị cáo 04 chị em, bị cáo là con lớn trong gia đình; chồng bị cáo tên Lê Ngọc V (đã ly hôn), có 03 người con: Lê Kim Đ, sinh năm 1997, Lê Anh Tr, sinh năm 2007 và Lê Bảo Ch, sinh năm: 2016, Tiền án: Ngày 22/9/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm, tính từ ngày 04/10/2016; tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2021 đến ngày 30/3/2021 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/3/2021; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Công M**; sinh ngày 13/01/1990 tại Sóc Trăng; Hộ khẩu thường trú: xã A, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: Khu tập thể phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí M; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công H, sinh năm: 1970 và bà Thái Thị Hồng Kh, sinh năm: 1971; bị cáo có 02 anh em, bị cáo là người con lớn; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2021 đến ngày 04/5/2021 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/5/2021; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Kim Ph, sinh năm: 1979 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố D, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/3/2021, Từ Kim Ph hẹn Nguyễn Đức Th đến tại quán cà phê “K”, địa chỉ: đường Hoàng Hữu Nam, khu phố Giã Dân, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức để uống nước. Tại đây, Nguyễn Đức Th, Từ Kim Ph gặp Nguyễn Công M và Trương M Ph1 cùng nhau ngồi nói chuyện được một lúc thì thấy có sẵn bộ bài trên bàn nên Th, Ph, M, Ph1 rủ nhau đánh bài Phỏm ăn tiền. Th, Ph, M, Ph1 sử dụng bộ bài tây 52 lá để đánh Phỏm và thỏa thuận khi kết thúc một ván bài, người nào ít điểm nhất thì sẽ ăn tiền của 3 người còn lại, người về nhì thua 50.000 đồng, người về thứ 3 thua 100.000 đồng, người về thứ tư thua 150.000 đồng, trường hợp có người chơi bị cháy (không có Phỏm) sẽ thua 150.000 đồng, nếu người bị ăn lá thứ ba thì người bị ăn phỏm trong ván

bài phải đền cho người còn lại và chung cho người tới ù 450.000 đồng. Khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang đánh bài Phỏm thắng thua bằng tiền thì bị Công an phường Long Thạnh Mỹ tuần tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.520.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Ph1, M, Ph, Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Từ Kim Ph mang theo 2.790.000 đồng để đánh bạc, thắng 250.000 đồng. Khi bị bắt, bị thu giữ 3.040.000 đồng.

Trương M Ph1 mang theo 3.150.000 đồng để đánh bạc, thắng 100.000 đồng. Khi bị bắt, bị thu giữ 3.250.000 đồng.

Nguyễn Công M mang theo 1.650.000 đồng để đánh bạc, thua 200.000 đồng và mua 01 bao thuốc lá 30.000 đồng. Khi bị bắt, bị thu giữ 1.420.000 đồng.

Nguyễn Đức Th mang theo 960.000 đồng để đánh bạc, thua 150.000 đồng. Khi bị bắt, bị thu giữ 810.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 8.520.000 đồng dùng để đánh bạc. Trong đó: số tiền của Ph là 3.040.000 đồng, M 1.420.000 đồng, Th 810.000 đồng, Ph1 3.250.000 đồng.

- 01 bộ bài tây.

Tại bản Cáo trạng số 300/CT-VKS ngày 20/8/2021, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố các bị cáo Trương M Ph1, Nguyễn Công M, Nguyễn Đức Th, Từ Kim Ph về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 [Bộ luật hình sự](#) năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với các bị cáo như nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 [Bộ luật hình sự](#) năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Trương M Ph1, Nguyễn Công M, Nguyễn Đức Th từ 06 đến 09 tháng tù; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Từ Kim Ph từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước tiền dùng đánh bạc, tịch thu tiêu hủy vật chứng bộ bài tây 52 lá không còn giá trị sử dụng. Đối với chị Lê Kim Ph – chủ quán cà phê không tên không viết việc các bị cáo đánh bạc, không tổ chức, không cung cấp bộ bài tây cho các bị cáo đánh bạc, không thu tiền xâu nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị Lê Kim Ph.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố, tỏ thái độ ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo cơ hội sớm được đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Trương M Ph1, Nguyễn Công M, Nguyễn Đức Th, Từ Kim Ph tại phiên tòa, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 21/3/2021 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 21/3/2021, tại quán cà phê “Không tên”, địa chỉ: 354/1 Hoàng Hữu Nam, khu phố Giã Dân, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức các bị cáo Trương M Ph1, Nguyễn Công M, Nguyễn Đức Th, Từ Kim Ph đã có hành vi cùng nhau tham gia chơi bài thắng thua bằng tiền với hình thức đánh Phôm, tổng số tiền đánh bạc là 8.520.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Trương M Ph1, Nguyễn Công M, Nguyễn Đức Th, Từ Kim Ph đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Lời khai của các bị cáo đã thống nhất với tội danh và Điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội đối với các bị cáo. Như vậy, nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đối với các bị cáo Trương M Ph1, Nguyễn Công M, Nguyễn Đức Th, Từ Kim Ph là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Trong vụ án này, các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất bộc phát, giản đơn, không có sự bàn bạc, rủ rê, lôi kéo nhau đánh bạc từ trước. Hành vi của các bị cáo thực hiện đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương, đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc trái phép sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng các bị cáo vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật rất kém. Việc truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, cũng xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Các bị cáo Trương M Ph1, Nguyễn Công M, Nguyễn Đức Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi ở ổn định, rõ ràng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Xét thấy trong thời gian từ khi tại ngoại cho đến nay, các bị cáo Ph1, M, Th chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước tại địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, có khả năng tự cải tạo. Thời gian các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo. Việc không cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian không làm ảnh hưởng đến việc phòng chống tội phạm tại địa phương, cần tạo điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo sửa chữa lỗi lầm của mình dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương. Do đó, áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đối với bị cáo Từ Kim Ph đã chấp hành xong hình phạt tại Bản án số 323/2016/HSST của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, Bình Dương về tội “Đánh bạc” nhưng chưa được xóa án tích nay lại phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, cũng xét, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải; phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi 02 người con đang tuổi ăn học, gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương ngày 22/11/2021; bản thân bị cáo là người có sức khỏe không được tốt, mắc nhiều bệnh lý: tăng huyết áp, đái tháo đường, sỏi túi mật, bệnh tim thiếu máu cục bộ... theo Đơn thuốc ngày 11/11/2021 của Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Hoàn Hảo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo Ph một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là phù hợp tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, phù hợp quy định của pháp luật và có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp thuận một phần.

[5]. Đối với chị Lê Kim Ph là chủ quán cà phê Không tên, việc các bị cáo Ph1, M, Th, Ph cùng nhau chơi đánh bạc tại quán, chị Lê Kim Ph không biết, không thu tiền xâu, không tổ chức và cũng không cung cấp bộ bài tây cho các bị cáo đánh bạc. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Thủ Đức không có cơ sở xử lý hình sự đối với chị Lê Kim Ph là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 8.520.000 đồng thu giữ của các bị cáo và tại chiếu bạc là tiền dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 bộ bài tây (đã qua sử dụng) là vật chứng vụ án và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Các bị cáo Trương M Ph1, Nguyễn Công M, Nguyễn Đức Th, Từ Kim Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trương M Ph1, Nguyễn Công M, Nguyễn Đức Th, Từ Kim Ph phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Từ Kim Ph 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt đề thi hành án trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam (từ ngày 21/3/2021 đến ngày 30/3/2021).

- Xử phạt bị cáo Trương M Ph1 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Công M 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trương M Ph1 cho Ủy ban nhân dân xã Bình Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Ph1 có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Công M cho Ủy ban nhân dân phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí M giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo M có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Đức Th cho Ủy ban nhân dân phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí M giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Th có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó chấp hành hình phạt trước của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng);

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.520.000 đồng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 156/QĐ-VKS ngày 18/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức và Phiếu nhập kho ngày 28/9/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức; Giấy nộp tiền mặt số 140088636 ngày 27/7/2021 do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Đức nộp vào tài khoản số 39490303059900000 - Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức tại Kho bạc nhà nước thành phố Thủ Đức).

4. Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc:

- Bị cáo Trương M Ph1 phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Công M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Từ Kim Ph phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Đức Th phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án.

Đã giải thích chế định án treo.

Nơi nhận:

- Tòa án NDTP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Thị Nguyệt